



BÁO THỜI CỔ XƯA, BÁO THỜI GẦN ĐÂY

Tạp ghi của NGUYỄN NGUYỄN

Nếu căn cứ theo một vài tư liệu, thì trên hành tinh này, kể từ khi có tờ báo đầu tiên đến giờ, lịch sử báo chí đã trải qua 2054 năm.

Số là Jules César, khi được cử làm Đốc lý thành La Mã (59 trước Tây lịch kỷ nguyên), muốn để công chúng hàng ngày kiểm soát công việc của nguyên lão nghị viện nên ra lệnh công bố tất cả các công văn. Đó là những lá những tờ yết thị khổ nhỏ, viết bằng tay, người ta dán trên các tường phố, các cổng thành - thoát đầu những tờ viết tay ấy được gọi là "acta publica" (công văn), sau César đổi ra là "acta senatus romani" (La Mã nguyên lão nghị viện công báo), sau lại đổi tên thành "acta populi romani" (La Mã dân báo) và "acta diurna" (Nhật báo).

Rõ ràng không phải ngẫu nhiên mà hồi năm 1932, Hội Ái hữu các nhà báo ở La Mã đã dựng tượng đồng kỷ niệm Jules César và tôn xưng là "Nhà báo thứ nhất người Ý".

Tóm lại có thể nói tờ báo đã xuất hiện khá sớm ở phương Tây, còn ở phương Đông thì nước Trung Hoa tuy được coi như là cái nôi của tư tưởng và học thuật, triết lý thuyết đã nảy sinh, phát triển rồi được truyền bá của mấy trăm năm trước Tây lịch kỷ nguyên, nhưng mãi tới đời vua Minh Hoàng nhà Đường (trong khoảng từ năm 713 đến 756 Tây lịch) mới có tờ công báo gọi là *Đế cáo*.

Đây là tờ báo in bằng bản khắc gỗ, và theo như tên gọi, tờ báo chép những việc trong triều đình như sắc

dụ, chế, chiếu, biểu văn v.v... Dân dân, nội dung tờ báo đổi thay, và tên báo cũng đổi theo, chẳng hạn *Ế Cáo* đổi thành *Đế Báo*, rồi *Kinh Cáo*, sau hết đổi thành *Kinh Báo*.

Tờ công báo với cái tên *Kinh Báo* được xuất bản không đều đặn và không rõ nó đã bị đình bản vào thời điểm nào. Nhưng đến năm 1800, tại Bắc Kinh lại có tờ *Kinh Báo* xuất bản hàng ngày. Căn cứ theo cuốn "Lịch sử báo chí Ả Rập" (*Histoire illustrée de la presse arabe*) của tác giả Philippe de Terraz thì *Kinh Báo* mỗi ngày xuất bản tới những ba lần. Buổi sáng bản in giấy vàng dành riêng cho các văn bản kinh doanh thương mại; buổi trưa bản in giấy trắng đăng tải những công văn và tin tức lặt vặt; buổi chiều bản in giấy hồng đăng tin thời sự và các bài luận thuyết v.v.

Có một tuổi thọ những 134 năm, nhưng *Kinh Báo* (*Gazette de Pékin*) giữa một chuỗi dài nhiều năm thăng ấy, cũng đã trải qua năm bảy phen sáng gió. Vào năm 1907 do lệnh của Từ Hi thái hậu, *Kinh Báo* bị đình bản tạm nhiều lần vì tội đã dám tiết lộ những việc cơ mật của của triều đình Mãn Thanh; năm 1912, khi nước Trung Hoa đổi thành Dân quốc Cộng Hòa, *Kinh Báo* đổi tên là *Chính trị công báo* rồi *Chánh phủ công báo*; năm 1917, *Kinh Báo* bị Tổng thống Viên Thế Khải ra lệnh đình bản vì tội đã dám phản đối ông ta; mãi đến năm 1922, *Kinh Báo* mới được tái bản và sống đến cuối năm 1934 thì đình bản hẳn.

Sau khi điểm sơ sơ vài ba tờ báo



Một trang *Đông-Đô* Từ-giáo làng quốc-huê

xuất bản vào thời cổ đại, trung cổ và cận đại, đương nhiên ta không thể không nói về báo chí ở nước ta với tờ báo đầu tiên được xuất bản ở Sài Gòn vào năm 1867, đó là *Gia Định công báo* do học giả Trương Vĩnh Ký làm chủ bút. *Gia Định công báo* lúc ấy có khuôn khổ như một tuần san, bài vở chủ yếu là đăng những thông tư, chính lệnh của nhà nước thuộc địa, sau đó mới là phần thơ ca, hải đàm và truyện cổ tích.

Tiếp theo *Gia Định công báo*, ở Sài Gòn lại có *Phan Yên báo* do ông Diệp Văn Cương biên tập, cả hai tờ đều cùng một khuôn khổ và nội dung tương tự. Còn ở Hà Nội tuy từ Bắc kỳ đã bị đặt dưới sự bảo hộ của nước Pháp, từ năm 1885 nhưng mãi tới năm 1907, mới có tờ *Đại Nam Đồng văn nhật báo* do người Pháp là ông Schneider làm chủ nhiệm tức là đứng tên trong giấy phép. Đây là một tờ báo in song ngữ văn Hán văn vừa quốc ngữ, phần Hán văn do ông Kiều Oánh Mậu, đốc học hưu trí, biên tập, phần quốc ngữ do ông Nguyễn Văn Vĩnh biên tập.

Kể tiếp với tờ *Đại Nam Đồng văn nhật báo*, sau đó lại có tờ *Đại Việt tân báo* do người Pháp là E. Babut sáng lập và chủ bút là ông Hoàng giáp Đào Nguyên Phổ.

Nhân đây, có lẽ ta cũng nên thường thức một đoạn ngắn của bài báo đăng trên *Đại Nam Đồng văn nhật báo* để gọi là cho biết.

"Tên để làm gì?

Nước Nam ta có cái tục là: hễ đã động đinh vào chức dịch gì, là mất tên. Người không phải là một người nữa, ra một phẩm, gọi là quan thượng, quan tham, quan huyện, ông tổng, ông lý, thầy nhỏ. Ai gọi đến tên tục thì chửi rủa không bằng.

Cái tục ấy, mới nghe thì có lấy gì làm lạ, ấy thế mà từ xưa đến giờ hại nước Nam bao nhiêu cũng vì nó. Tại làm sao trong cả nước, từ hễ giàu cho chí người nghèo, người có chức cho chí kẻ ư ư, ai ai cũng chỉ ao ước được mụn quan, không quan thực thì quan tiếng vậy, là cũng chỉ vì ai ai cũng sợ người ta gọi tên mình...."

Lướt qua ít dòng trích ra như trên, hẳn ai cũng thấy ở Thăng Long cổ đô, hồi đầu thế kỷ, văn chương báo chí nó là như vậy. Và rồi đương nhiên nó phải được liên tục đổi mới, sửa sang, trau giồi. Quy luật của sinh tồn và phát triển bắt buộc phải tiến, không lùi. Cho nên ở Sài Gòn, nếu sự nghiệp kế tục của *Gia Định công báo*, *Phan Yên báo* là những tờ *Lục tỉnh Tân văn*, *Nông cổ min đàm*, *Nam Trung nhật báo*, thì ở Hà Nội, kế tục cho *Đại Nam Đồng văn nhật báo*, *Đại Việt Tân báo* chính là hai tờ *Đông Dương tạp chí* và *Trung Bắc tân văn*.

Dưới chế độ thuộc địa ở Nam Kỳ

cũng như chế độ bảo hộ ở Bắc và Trung Kỳ, mặc dầu bị ràng buộc, hạn chế bởi nhiều điều kiện và phép tắc, báo chí vẫn từng đợt bung ra, đồng thời xuất hiện những nhà báo thuộc hàng cự phách, những bậc kỳ tài. Người ta ra báo để mưu đồ danh vọng, để kinh doanh. Viết báo để kiếm sống, viết báo vì yêu nghề, và kể từ đây cũng bắt đầu có báo đấu tranh, nếu liệt kê danh sách từng tờ báo kèm theo chủ trương đường lối, hoặc tên tuổi của các ông chủ nhiệm cùng các cộng tác viên là các nhà báo danh tiếng lẫy lừng kèm theo sở đắc sở trường và cá tính, chắc chắn một cuốn biên khảo dày và bốn trăm trang cũng chưa vừa đủ cho một thời kỳ trên ba chục năm, tức là trong khoảng từ 1907 đến 1940. Mà đây là chỉ nhằm sưu tập danh sách các báo cùng chân dung các nhà báo, cho nếu lại sưu tập các giai thoại trong làng báo trong nghề báo thì kể như vô vãn.

Nhà văn Lãng nhàn Phùng Tất Đắc trong một thiên hồi ký chỉ gọi nhớ vài ba mẩu nhỏ nhỏ về làng báo, nghề báo mà đã thấy vô cùng kỳ thú. Xin được trích ra một mẩu như sau:

Báo chí buổi ấy ở dưới chế độ kiểm duyệt. Đứng đầu Sở kiểm duyệt là Vayrac, một ông tây thâm nho. Việc đọc các bài báo bằng kính hiển vi đã có ông huyện Tuyên lúc nào cũng niêm nở nhả nhận, những chỗ nào đã gạch xanh thì nói mấy cũng không để lại được, còn ông bằng Mộng (Phó bằng Nguyễn Can Mộng) thì vừa xem bài vừa cười nhạt khinh khinh.

Khoảng năm 1930, chính quyền Pháp bố ông Vi Văn Định về Tổng đốc Thái Bình, và đặc cách thường đệ tứ bắc đầu bội tinh.

Về Thái Bình, ông Vi dùng hết tâm cơ để săn bắt những người làm quốc sự, lợi sáng chế ra một cách tra tấn thần hiệu là dùng chày nện vào các khớp xương.

Được tin ấy, Đồng Giang cư sĩ ở Nam Định gửi lên báo Đông Tây một bài thơ vịnh chày, lấy chày làm độc vượn.

Hồi bấy giờ lệ kiểm duyệt cho đưa từng bài lẻ chứ không phải đưa cả trang báo lớn, nên khi ráp các bài đã được phép in để xếp thành một trang, tòa soạn trưng hình ông Vi lên trang nhất, với lời chú kính cẩn: Quan tổng đốc Vi vừa được ân thưởng Đệ tứ đẳng Bắc đầu bội tinh". Và ngay bên dưới đóng khung bài thơ Chày đã có dấu kiểm duyệt:

Khen ai đã khéo tạc nên chày
Đau đớn cho ai chỉ vị chày
Ở chốn rừng xanh trơ xác lối
Về nơi dân đỏ bọc thân chày
Trông ra tròn trặn tròn lì gỗ
Dùng đến hung hăng giã nặng chày

Đầu có nhọn đầu mà cổ thắt?

Ngàn thu còn nhớ mãi tên chày.

Báo phát hành quả nhiên tiếng chày vang lên rộn rã trên khắp các tỉnh miền trung châu, và từ đó về sau, cái hình phạt "chày" cự lớn không cho dùng đến nữa.

Tuy nhiên, cái mưu trên này chỉ thành tựu được một lần. Sau đó Vayrac buộc các báo phải trình kiểm duyệt cả trang lớn chứ không được đưa rạ từng bài lẻ như trước nữa.

Ở một đoạn khác của thiên hồi ký, nhà văn Lãng Nhàn lại kể tiếp:

....Các báo không ai muốn rây với Duy Tân... báo thiên về đã kích sự dâm bôn và thủ đoạn lừa bịp hay bí ối của một số nhân vật, gây ra trong đám nạt nhân một sự phản ứng dữ dội. Một chủ ngựa thi (đua) đem dâm chủ nài đến định hành hung Đình nhưng lúc ấy Đình không có mặt ở tòa báo; nhiều người khác cũng viết thư dọa dẫm, khiến anh ta về sau phải lo trang trí văn phòng bằng gươm đao treo lơ nhô trên tường. Đình vốn có tiếng là du côn nên những lời đe dọa tung bay đến tới tấp nhưng rốt cuộc không ai đem thực hiện cả, báo vẫn thần nhiên tiếp tục đường lối đã hoạch định. Song le bị bởi mồm mại ai mà chịu nổi, người ta không trả lời bằng cách này, ắt cũng sẽ trả lời bằng cách khác. Thì quả nhiên sau đó ít lâu, ngày ngày hàng chục lá thư báo dâm gửi đến cho thân phụ Đình, một vị hưu quan, mắng ông này là không biết dạy con. Ông cụ bức mình, lên Phủ thống sứ yêu cầu rút giấy phép báo. Tính ra trước sau Duy Tân ra được 22 số....

Ngày báo bị đóng cửa, Đình làm một đám ma có xe đòn di đưa, có phường kèn thổi bài Marche Funèbre do ông Louis Chức đài thọ. Đám đi diễu vài phố lớn rồi quay về đồ ngay cửa nhà hàng Đông Hưng Viên, làm tụi phố kì nhốn nháo chạy ra xem, nhưng anh em đưa đám niêm nở dặt tay nhau lên lầu đặt bữa tiệc lớn, ăn uống thật vui vẻ, như một bọn đồ tỳ chính cống!

So với các nước phương Tây cũng như Bắc Mỹ và một vài nước ở phương Đông như Trung Hoa, Nhật Bản, hiển nhiên báo chí ở nước ta là một ngành nghề sinh sau đẻ muộn, nhưng tốc độ phát triển và cái phong phú đa dạng, dù trong hoàn cảnh đất nước bị đế quốc thực dân thống trị, cũng đã cho thấy chẳng chịu thua kém gì ai.

Rất đáng tiếc là cho đến nay chúng ta vẫn chưa lập được thành một thống kê tất cả mọi tờ báo, bất luận báo ngày, báo tuần, bán nguyệt san hay nguyệt san xuất bản tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn các tỉnh thành và thời điểm có thể bắt đầu từ 1867 cho đến khi giành được độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước ■